

Bản án số: **62/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 07 - 6 - 2024.

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Yến

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Hà Thị Thủy**

2. Bà Chung Kim Sang

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Hồng Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 544/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 về “**Tranh chấp ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXX-ST ngày 14 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Thị Thu N**, sinh năm 1989 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Tổ 3, ấp P, xã A, huyện Q, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Tấn Đ**, sinh năm 1983 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 28, đường K, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Thị Thu N trình bày:**

Tôi và anh Nguyễn Tấn Đ do mai mối rồi tìm hiểu yêu thương nhau và tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 2015; sau đó có đăng ký kết hôn, đã được UBND phường B, thành phố G cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/01/2015.

Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh nhiều bất đồng, mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng thường hay cãi nhau về việc anh Đ không quan tâm đến gia đình mà thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu không lo làm ăn, có khi vợ chồng còn đánh nhau, từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt; vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay.

Nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên chị N làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Chị N xin được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Đ.
- Về con chung: Chị N xác định vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Chị N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cam kết ly hôn không nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ về tài sản đối với người khác.

Tại phiên tòa, chị Thị Thu N xác định giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Tấn Đ; ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

*** Đối với bị đơn anh Nguyễn Tấn Đ:** Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến nay cho anh Đ theo quy định pháp luật; tuy nhiên anh Đ không có mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Tấn Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Thị Thu N khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Tấn Đ; địa chỉ cư trú tại: Số 28, đường K, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp ly hôn" và theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Anh Nguyễn Tấn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, chị N đồng ý xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định pháp luật; do đó Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt anh Nguyễn Tấn Đ.

[3] Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Thị Thu N và anh Nguyễn Tấn Đ, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị N và anh Đ kết hôn, chung sống với nhau hoàn toàn trên cơ sở tự nguyện, hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/01/2015, nên theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Thị Thu N, Hội đồng xét xử nhận định:

Quá trình chung sống giữa vợ chồng chị N và anh Đ phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn; nguyên nhân theo chị N xác định do bất đồng quan điểm sống trong sinh hoạt đời thường dẫn đến thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn, đôi khi vợ chồng còn xô xát đánh nhau; từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng thêm, chị và anh Đ đã không chung sống cùng nhau từ năm 2019 cho đến nay, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm và dành tình cảm cho nhau nữa. Tại phiên tòa, chị N xác định mâu thuẫn không thể hàn gắn, không còn tình cảm do đó chị vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Căn cứ Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự về nghĩa vụ chứng minh của đương sự, phía anh Nguyễn Tấn Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, tuy nhiên anh Đ không có mặt theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án và không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị N hoặc phản đối lời trình bày cũng như các chứng cứ do chị N cung cấp để làm cơ sở giải quyết vụ án, xem xét bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho anh.

Theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình thì quan hệ vợ chồng phải dựa trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ; vợ chồng phải có nghĩa vụ quan tâm, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ nhau để cùng nhau xây dựng mái ấm gia đình bền vững, hạnh phúc. Tuy nhiên, qua xem xét, đánh giá Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, anh Đ cũng không có mặt tại Tòa án và không trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị N, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng; từ đó xét thấy giữa chị N và anh Đ đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ; sau khi nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thị Thu N, xử cho chị N được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Đ.

[5] Về quan hệ con chung: Chị N xác định quá trình chung sống chị và anh Đ không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N xác định quá trình chung sống chị và anh Đ không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Do anh Nguyễn Tấn Đ không có lời khai tại Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nếu sau này anh Đ có ý kiến, yêu cầu về vấn đề con chung, về chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện độc lập.

[8] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Thị Thu N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 56, 57, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Thị Thu N và anh Nguyễn Tấn Đ.

2. Về án phí: Nguyên đơn chị Thị Thu N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị N đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0002942 ngày 17/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/6/2024). Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Kim Yến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chung Kim Sang

Hà Thị Thủy

Huỳnh Kim Yến